

Phát triển làng nghề ở vùng đồng bằng sông Hồng theo chiến lược tăng trưởng xanh

Nguyễn Xuân Dũng*

Ngày nhận: 30/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 10/10/2015

Ngày duyệt đăng: 22/10/2015

Tóm tắt:

Bài viết này nghiên cứu phát triển làng nghề ở vùng đồng bằng sông Hồng theo chiến lược tăng trưởng xanh. Kết quả cho thấy phát triển làng nghề ở vùng đồng bằng sông Hồng đã góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân nông thôn... Tuy nhiên, việc phát triển làng nghề trên địa bàn vùng đồng bằng sông Hồng đã bộc lộ nhiều hạn chế bất cập theo hướng phát triển xanh như: cơ sở hạ tầng kỹ thuật yếu kém; công nghệ quá cũ, máy móc thiết bị lạc hậu; nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc vào nước ngoài. Những hạn chế này đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Từ khóa: làng nghề, tăng trưởng xanh, đồng bằng sông Hồng

Green growth strategy for the development of craft villages in the Red River Delta

Abstract

This paper studies the green growth strategy for the development of craft villages in the Red River Delta. The results show that the development of craft villages in the Red River Delta has contributed to the rural restructuring, creating jobs, raising incomes, improving living conditions of rural people, etc. However, the development of the craft villages have revealed many shortcomings regarding the green growth orientation such as the technical infrastructure issues, obsolete technology, outdated equipments, materials and product markets' dependence on foreign countries. Some implications for improving the situation are provided.

Keywords: craft villages, green growth, Red River Delta

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của tăng trưởng kinh tế trong phát triển bền vững là đảm bảo cho các thế hệ hiện tại và tương lai bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất. Tuy nhiên, kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008-2009 cùng với sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, những biến đổi trầm trọng của khí hậu và môi trường trên thế giới, các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình theo đuổi mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã làm cho việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự của một

số tổ chức quốc tế và chính phủ mặc dù nội dung này đã được đặt ra từ những năm 1990.

Ở Việt Nam, vấn đề tăng trưởng xanh đã được xác định là một phần quan trọng của định hướng chiến lược phát triển bền vững. Đây là một định hướng quan trọng đối với sự phát triển của các ngành kinh tế nói chung, của khu vực làng nghề nói riêng.

Từ khía cạnh nội tại của sự phát triển làng nghề ở nước ta nói chung, ở khu vực làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng, theo chiến lược phát triển bền vững là sự kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã

hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy nổ và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Từ đó, có thể thấy việc phát triển làng nghề theo hướng phát triển bền vững yêu cầu đảm bảo sự công bằng cho các thể hệ hiện tại và tương lai trong việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất, khai thác và phát triển các nguồn lực hiện có là vấn đề tất yếu đặt ra.

2. Tăng trưởng xanh và vai trò của phát triển làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh

Về mặt lý thuyết, nội hàm của tăng trưởng xanh (Green Growth) là thuật ngữ chỉ chiến lược tổng thể về kinh tế - xã hội - môi trường, là một bước tiến mới trên con đường thực hiện chiến lược phát triển bền vững toàn cầu do Hội nghị Thượng đỉnh trái đất về môi trường và phát triển, tổ chức tại Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững họp ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002.

Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) cho rằng, tăng trưởng xanh là định hướng mới thúc đẩy kinh tế phát triển theo mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững nhằm đảm bảo nguồn vốn tự nhiên, tiếp tục cung cấp những nguồn lực và dịch vụ sinh thái mà đời sống con người phụ thuộc vào đó cho thế hệ hiện nay cũng như cho thế hệ mai sau... Tăng trưởng xanh là quá trình tăng trưởng hướng tới mục tiêu cải thiện hạnh phúc con người, công bằng xã hội và giảm thiểu đáng kể những nguy cơ kiệt quệ về môi sinh. Chuyển sang nền kinh tế xanh sẽ làm chậm lại sự gia tăng của hàm lượng các-bon và ngăn chặn biến đổi khí hậu. Kinh tế xanh sẽ có lợi cho sức khỏe con người, đảm bảo sự tồn tại của trái đất và sự sống của nhân loại. Thị trường toàn cầu hóa sẽ tuân theo chuỗi giá trị cung - cầu xanh, với các dòng trao đổi mậu dịch và đầu tư được quy định nghiêm ngặt theo những nguyên tắc bền vững (UNDESA, 2012).

Theo Ngân hàng Thế giới (WB): “Tăng trưởng xanh là quá trình tăng trưởng sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn, sạch hơn và tăng cường khả năng chống chịu của kinh tế, của môi trường mà không làm chậm quá trình tăng trưởng kinh tế”. Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) nhấn mạnh tăng trưởng xanh là hình mẫu của một cuộc cách mạng phát triển mới không chỉ duy trì được tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo được sự bền vững của môi trường và khí hậu. Theo đó, tăng trưởng xanh chú

trọng vào việc giải quyết nguyên nhân chủ yếu của thách thức về môi trường và khí hậu trong khi vẫn đảm bảo việc phân bổ nguồn lực và khả năng tiếp cận những dịch vụ cơ bản nhằm nâng cao cuộc sống của con người.

Như vậy, có thể nói rằng “*tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng về kinh tế, trong khi vẫn đảm bảo giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng trưởng xanh hướng tới việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả hơn, tăng năng suất lao động đồng thời giảm các tác động đến môi trường. Tăng trưởng xanh lấy việc đầu tư cho các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu để kích thích tăng trưởng. Tăng trưởng xanh cũng đồng thời hướng đến các mục tiêu xã hội như giảm nghèo, giảm sự bất bình đẳng*” (Vũ Tuấn Anh, 2015).

Vai trò của phát triển làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh thể hiện ở những khía cạnh sau đây:

2.1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Nhìn từ góc độ phân công lao động, khu vực làng nghề hình thành và phát triển đồng nghĩa với việc tăng số lượng cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tác động tích cực tới sản xuất nông nghiệp. Theo đó, quá trình tích tụ, tập trung sản xuất cũng như tích lũy vốn của các cơ sở hoặc liên kết giữa các cơ sở với nhau, cho phép khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế hiện có ở khu vực nông thôn góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, đồng thời tác động đến chuyển dịch cơ cấu ngay trong nội bộ ngành nông nghiệp.

Hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh một mặt có nghĩa là đưa máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn sản xuất làm tăng năng suất lao động nhưng vẫn đảm bảo độ tinh xảo, độc đáo làm gia tăng hàm lượng chất xám của sản phẩm, tiết kiệm tiêu hao năng lượng, giảm bớt mức độ nặng nhọc cho người lao động và phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, nâng cao hiệu suất sử dụng tư liệu sản xuất.

Mặt khác, hiện đại hóa làng nghề còn hỗ trợ và thúc đẩy công nghiệp đô thị phát triển, liên kết tạo thành tổng thể thống nhất với hệ thống vệ tinh và gia công dưới các hình thức cung cấp nguyên vật liệu và sản phẩm sơ chế, hoặc các sản phẩm gia công theo hợp đồng, cung cấp lao động có tay nghề

cho công nghiệp đô thị. Làng nghề phát triển tạo cơ hội cho hoạt động dịch vụ ở nông thôn mở rộng qui mô và địa bàn hoạt động, thu hút nhiều lao động đáp ứng đặc thù sản xuất của các làng nghề là một quá trình liên tục, đòi hỏi dịch vụ cung ứng vật liệu và tiêu thụ sản phẩm thường xuyên, nên dịch vụ nông thôn phát triển mạnh với nhiều hình thức đa dạng và phong phú đem lại thu nhập cao cho người lao động.

Vì thế, hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh đồng nghĩa với việc không chỉ góp phần tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, thu hẹp tỷ trọng nông nghiệp, chuyển lao động từ sản xuất nông nghiệp có thu nhập thấp sang ngành nghề phi nông nghiệp có thu nhập cao, mà còn góp phần đưa tiêu thụ công nghiệp dần chuyển thành công nghiệp ở khu vực nông thôn (Nguyễn Song Tùng & Trần Ngọc Ngoạn, 2014).

2.2. Sử dụng hợp lý các nguồn lực sản xuất

Hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh giữ vai trò tích cực trong việc thu hút lực lượng lao động lớn, đồng thời tạo ra đội ngũ lao động có tay nghề cao, có tác phong lao động công nghiệp, tính tổ chức, tính kỷ luật; đối với các chủ cơ sở tăng thêm kinh nghiệm quản lý và am hiểu nhiều mặt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Họ là những người trực tiếp tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đồng thời, nó giữ vai trò tích cực trong việc thay thế một số công đoạn trong quá trình sản xuất do lao động thủ công đảm nhận, nhất là các công đoạn độc hại và nặng nhọc. Điều này góp phần bảo đảm sức khỏe và các vấn đề liên quan đến sức khỏe của người lao động, cải thiện và nâng cao năng lực lao động trong khu vực làng nghề.

Tiến hành hiện đại hóa làng nghề theo hướng đa dạng, chuyên môn hóa, sản xuất hàng loạt, kéo theo nhu cầu về vốn là khá lớn để có điều kiện phát triển, đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng giá trị sản phẩm hàng hóa, mở rộng thị trường, dù rằng quy mô hộ gia đình vốn được coi là đặc trưng của sản xuất làng nghề, vốn đầu tư không lớn. Theo đó, các cơ sở sản xuất có kế hoạch sử dụng vốn hợp lý, huy động và tiếp cận các nguồn tài chính khác nhau từ trong dân, quỹ tín dụng, khuyến công, ngân hàng...

Cần nhấn mạnh là đặc trưng của khu vực làng nghề là sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và các vùng kế cận, khai thác không có kế hoạch và chủ yếu sử dụng công cụ tự chế, lạc hậu

nên hiệu quả sử dụng nguyên liệu thấp. Nhưng khi tiến hành hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh tất yếu kéo theo việc sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại vào sản xuất, tránh được lãng phí tài nguyên, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, hạn chế ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Điều này sẽ góp phần vào việc sử dụng nguyên liệu một cách hợp lý, có kế hoạch, tận dụng phế liệu sản xuất, tái tạo nguồn nguyên liệu.

2.3. Nâng cao thu nhập cho người lao động và xây dựng nông thôn mới

Hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh tác động tích cực đến phát triển sản xuất nông nghiệp, không những cung cấp tư liệu cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất ra một khối lượng khá lớn sản phẩm hàng hóa đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc dân nói chung, cho từng địa phương nói riêng. Khác với sản xuất nông nghiệp, hiện đại hóa làng nghề là một quá trình liên tục, đòi hỏi các dịch vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm thường xuyên, phong phú, kéo theo dịch vụ nông thôn phát triển nhanh với nhiều loại hình đa dạng. Hiện đại hóa làng nghề là biện pháp quan trọng góp phần đa dạng hóa ngành nghề kinh tế nông thôn - đây là một trong các ưu tiên hàng đầu và là nội dung cơ bản của chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Điều này còn mang lại hiệu quả cao trong việc sử dụng hợp lý các nguồn lực như đất đai, vốn, lao động, nguyên vật liệu, công nghệ và thị trường.

Hiện đại hóa làng nghề tác động đến việc nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, sức mua tăng lên, tạo thị trường cho công nghiệp và dịch vụ phát triển, hình thành các trung tâm thương mại giao lưu buôn bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ (tín dụng, ngân hàng), vận tải, thông tin liên lạc... mở ra hướng phát triển mới với nhiều nghề trong một làng nông nghiệp.

Ngược lại, sự phát triển của các nghề này lại có vai trò hỗ trợ trực tiếp cho khu vực làng nghề phát triển. Phát triển làng nghề tạo ra nguồn tích lũy khá lớn và ổn định cho ngân sách địa phương cũng như cho các hộ gia đình, góp phần vào việc tăng cường nguồn vốn để xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng ở khu vực nông thôn. "Sự phát triển mạnh mẽ của làng nghề hiện nay tự bản thân nó đòi hỏi phải có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo.

Vì vậy, phát triển làng nghề không chỉ tạo điều kiện mà còn là nhân tố kích thích sự phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao dân trí ở nông thôn, thúc đẩy xã hội nông thôn tiến lên văn minh hiện

đại, thu hẹp dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn” (Trần Minh Yên, 2004). Thực chất, đây cũng chính là nội dung xây dựng nông thôn mới. Hơn nữa, cùng với sự đổi mới về đời sống kinh tế - văn hóa ở khu vực làng nghề, là quá trình xây dựng và đổi mới nông thôn theo hướng hiện đại hóa.

2.4. Giải quyết các vấn đề xã hội

Nhìn từ phương diện xã hội, sự tác động của qui luật cung cầu lao động, quá trình di dân tự do hình thành một cách tự phát và diễn ra theo hướng di chuyển từ nơi thừa lao động và giá công rẻ đến nơi thiếu lao động với giá công cao, từ nơi có đời sống thấp đến nơi có đời sống cao.

Vì thế, hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh là nhân tố quan trọng để kích thích sản xuất, không chỉ có khả năng tạo việc làm ổn định, tận dụng thời gian và lực lượng lao động ở nông thôn, kéo theo sự phát triển của các dịch vụ như cung cấp nguyên vật liệu, vận chuyển hàng hóa, phục vụ ăn uống... góp phần phân công lại lực lượng lao động ở nông thôn, tăng thu nhập cho hàng triệu lao động thủ công chuyên nghiệp và nông nhân, giảm sức ép về việc làm ở khu vực nông thôn, mà còn có vai trò tích cực trong việc hạn chế dòng di dân tự do ra đô thị. Tất yếu hạn chế những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, áp lực đối với cơ sở hạ tầng xã hội ở khu vực thành phố và vấn đề quản lý đô thị.

Hiện đại hóa làng nghề tạo ra tích lũy lớn, từ đó đầu tư vào kết cấu hạ tầng phục vụ sinh hoạt, nâng cao dân trí và sức khỏe của người dân như: trường học, trạm y tế, vệ sinh môi trường... một trong những điều kiện tiền đề để thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa giữa các vùng, nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của người dân, hình thành cụm dân cư với lối sống đô thị ngày một rõ nét, góp phần giảm dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy quá trình đô thị hóa... đồng thời có điều kiện giải quyết tốt các vấn đề xã hội như: văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, hạn chế các tệ nạn xã hội.

2.5. Góp phần cải thiện và xử lý môi trường

Nếu như việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế nói chung, khu vực làng nghề nói riêng chỉ bó hẹp trong phương thức phát triển truyền thống, vốn đặt sức ép quá lớn lên các nguồn lực tự nhiên, thì hiện nó đang trở nên không còn phù hợp. Hơn nữa, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu vực làng nghề chủ yếu chú trọng vào hiệu quả và lợi nhuận đơn thuần về mặt kinh tế,

mà ít tính đến các chi phí phải đầu tư để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường đang tạo ra sự tàn phá nhiều hơn là của cải thực.

Khai thác chủ yếu tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường và sử dụng công nghệ lạc hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Mức độ hoạt động sản xuất thái quá làm biến đổi môi trường sinh thái, cảnh quan làng xã, đặc biệt là môi trường độc hại đối với người lao động, đòi hỏi các làng nghề phải áp dụng các công nghệ xử lý môi trường, tạo ra sự phát triển bền vững và nhân văn theo hướng bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, hầu hết các khu vực làng nghề hiện nay hoạt động theo kiểu thủ công không còn phù hợp. Vì thế, một phương thức chuyển đổi quan trọng là tiến hành hiện đại hóa làng nghề theo xu hướng tăng trưởng xanh trong bối cảnh biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường đã trở thành một trong những mục tiêu phát triển đang được một số quốc gia ưu tiên lựa chọn, trong đó Việt Nam cũng không là ngoại lệ.

2.6. Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Nhiều sản phẩm truyền thống ở khu vực làng nghề có đặc điểm riêng biệt, mỗi sản phẩm là một tác phẩm nghệ thuật, trong đó hàm chứa những nét đặc sắc của văn hoá dân tộc, đồng thời thể hiện những sắc thái riêng, đặc tính riêng của mỗi làng nghề được sản xuất bởi kỹ thuật chế tác có từ xa xưa và được bảo tồn đến ngày nay. Hiện nay, những sản phẩm này không còn là hàng hoá đơn thuần, mà trở thành sản phẩm văn hoá với tính nghệ thuật cao. Vì vậy, việc hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh không chỉ giữ gìn giá trị văn hoá của dân tộc, thông qua việc thúc đẩy mở rộng các mô hình như: các sàn giao dịch sản phẩm làng nghề, các thiết bị công nghệ cho làng nghề; tổ chức các tour du lịch cộng đồng....

Mặt khác, các sản phẩm này muốn cạnh tranh và hội nhập với các nước phát triển thì vấn đề trước hết sản phẩm phải được sản xuất ra ở trình độ kỹ thuật, nghệ thuật và chất lượng cao, mang đậm màu sắc văn hoá Việt Nam. Việc mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm truyền thống của các làng nghề có ý nghĩa rất quan trọng. Xét từ phương diện kinh tế, nó mang lại kim ngạch xuất khẩu cho đất nước. Đồng thời, đây là cơ sở để thúc đẩy quá trình hiện đại hóa làng nghề.

Đặc biệt, khi những sản phẩm mang yếu tố văn hóa này có mặt trên thị trường thế giới giúp cho

người nước ngoài hiểu hơn về đất nước và con người Việt Nam. Chính điểm riêng có này cho phép nhiều làng nghề trở thành điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Du lịch phát triển đồng nghĩa với việc tạo công ăn việc làm cho một bộ phận người dân sinh sống tại đây góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thực trạng phát triển làng nghề ở khu vực đồng bằng sông Hồng thời gian qua

Đồng bằng sông Hồng là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, nơi đất chật, người đông, đồng thời là nơi tập trung ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, làng nghề truyền thống nhiều nhất so với cả nước đã có nhiều biến đổi theo chiều hướng tích cực, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường. Sự phát triển của khu vực làng nghề không chỉ tạo ra sự tích lũy nội bộ cho phát triển kinh tế khu vực nông thôn, giảm sức ép bất lợi về đô thị “ly nông bất ly hương”, không chỉ là cầu nối giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa nông thôn và thành thị, giữa truyền thống và hiện đại, mà còn là bước đi quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa nông thôn và góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân nông thôn.

Khu vực làng nghề đã huy động tổng hợp các lực lượng lao động - là động lực quan trọng làm thay đổi cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tác động tích cực và lan tỏa ra các vùng lân cận đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước, thu hút sự đóng góp về vốn, trí tuệ và sức lao động của đội ngũ công nhân, doanh nhân, trí thức, nông dân góp phần thực hiện có hiệu quả sự liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, củng cố, phát triển khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức, làm nền tảng vững chắc cho hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, gìn giữ và tôn vinh những giá trị văn hóa đặc sắc từ các làng nghề truyền thống...

Trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật và sức ép của cạnh tranh trên thị trường, nhiều cơ sở sản xuất ở khu vực làng nghề đã đầu tư đổi mới trang thiết bị, thay thế công nghệ thủ công bằng công nghệ hiện đại và áp dụng kỹ thuật tiên tiến, từng bước hạn chế sử dụng phương pháp thủ công - phương pháp cho phép người sản xuất duy trì và thể hiện tính truyền thống và nghệ thuật trong các sản phẩm nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhiều công đoạn của quá trình sản xuất được thay thế bằng những kỹ thuật

tiên tiến, nhất là những công đoạn nặng nhọc, đòi hỏi tiêu hao nhiều sức lao động.

Ở nhiều làng nghề, quá trình triển khai đưa công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất theo hướng “hiện đại hóa công nghệ truyền thống” đã được thực hiện như một sự tất yếu của sự phát triển. Nhờ cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến nên giá trị sản lượng và năng suất lao động ở một số làng nghề khá cao, sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người tiêu dùng cả về số lượng, chất lượng và thời gian, góp phần vào danh sách những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đến với trên 50 nước và khu vực trên thế giới.

Tuy nhiên, việc phát triển làng nghề nói chung, trên địa bàn vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng đã bộc lộ nhiều hạn chế bất cập như: cơ sở hạ tầng kỹ thuật yếu kém, mặt bằng nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh; công nghệ quá cũ, máy móc thiết bị lạc hậu; thiết bị công nghệ, nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc vào nước ngoài, ngay cả việc tiêu thụ ở thị trường trong nước, cạnh tranh quốc tế do giá trị gia tăng của sản phẩm và do trình độ công nghệ thấp kém... Việc đưa công nghệ vào sản xuất ở các làng nghề với chất lượng các thiết bị kỹ thuật còn thấp, nhiều thiết bị được thải loại từ công nghiệp thành thị.

Sự đổi mới của khu vực làng nghề diễn ra chậm và chưa đồng bộ, nhiều khâu sản xuất tận dụng lao động thủ công là chủ yếu. Hoạt động ở đây chưa chú ý đến vấn đề bảo vệ môi trường và an toàn lao động nên ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường, sức khỏe và đời sống người dân. Trong đó, vấn đề ô nhiễm môi trường ở nhiều cụm công nghiệp, làng nghề bị ô nhiễm trầm trọng đang được xem là báo động và bức xúc. Tốc độ ô nhiễm đe dọa môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng dân cư và đến sự tồn tại, phát triển của chính các làng nghề ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và liên tục kéo dài trong tương lai không xa, ngoài ra, một số giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một. Đây là một yếu tố chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội ở các làng nghề theo chiến lược tăng trưởng xanh.

Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, tay nghề và trình độ của người lao động còn thấp, chủ yếu là lao động phổ thông, nên hạn chế việc tiếp cận kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất, năng suất lao động còn thấp. Số người có tay nghề cao ở các cơ sở sản xuất không nhiều, những người thợ lành nghề và các nghệ nhân không được đào tạo nâng cao tay nghề

cho phù hợp với công nghệ sản xuất tiên tiến.

Do nhu cầu phát triển kinh tế và vấn đề lao động tự do như lao động nhập cư, một số công ty tư nhân, người dân ở nơi khác đến sinh sống, làm ăn... tạo nên sự đa dạng về cơ cấu dân cư tại khu vực làng nghề có chiều hướng gia tăng, tác động không nhỏ đến đời sống xã hội ở các làng nghề, nhất là một số phức tạp trong quản lý và nảy sinh tiêu cực trong lối sống cũng như môi trường, xã hội của khu vực làng nghề.

Những tồn tại, hạn chế trên đây do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau nhưng chủ yếu là do:

- Nhận thức và chỉ đạo triển khai thực hiện quá trình hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là nhận thức về sự cần thiết của phát triển làng nghề theo hướng phát triển bền vững về kinh tế, môi trường và xã hội hiện nay và theo hướng tăng trưởng xanh ở nhiều địa phương chưa thường xuyên, liên tục; việc lựa chọn và chỉ đạo điềm cũng như công tác sơ tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm chưa được thực hiện nghiêm túc nên hiệu quả lan tỏa chưa cao.

- Một trong những đặc điểm của hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh hiện nay trong các làng nghề chủ yếu vẫn là hình thức hộ gia đình (chiếm khoảng 90%). Đây cũng là một trong các nguyên nhân khó khăn trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư xã hội, kể cả vay vốn từ ngân hàng hoặc hỗ trợ từ nhà nước cho phát triển ngành nghề để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại. Nói khác đi, công tác đổi mới đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ tiên tiến vào sản xuất ở khu vực làng nghề diễn ra rất chậm, do đó không nâng cao được năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Công tác ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường chưa hiệu quả, ý thức về vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư nông thôn chưa chuyển biến tích cực. Tình trạng ô nhiễm tại các cụm công nghiệp, làng nghề chậm đổi mới. Đa số các chủ hộ, chủ doanh nghiệp chưa được trang bị kiến thức về quản lý, thiếu kinh nghiệm kinh doanh trong cơ chế thị trường, dẫn đến tình trạng khó khăn khi họ muốn cho doanh nghiệp của mình ổn định và phát triển theo hướng hiện đại, nhất là trước những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường.

4. Một số định hướng chủ yếu phát triển làng nghề khu vực đồng bằng sông Hồng theo hướng

tăng trưởng xanh

Trước yêu cầu nghiêm ngặt về môi trường đang được các quốc gia coi là tiêu chuẩn toàn cầu trong kỷ nguyên kinh tế mới, cũng như những thách thức to lớn của quá trình hội nhập quốc tế, đặc biệt từ thực trạng của quá trình phát triển khu vực làng nghề nói chung, làng nghề khu vực vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng trong giai đoạn vừa qua, vấn đề hiện đại hóa làng nghề theo chiến lược tăng trưởng xanh - hạt nhân của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu đến năm 2020, về cơ bản, nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại được đặt ra một cách cấp thiết. Vì thế, cần tập trung vào một số định hướng được coi là chủ yếu sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về vấn đề tăng trưởng xanh, đồng thời với việc tạo cơ sở pháp lý đối với sự phát triển làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh, thông qua việc xây dựng và ban hành Luật về lĩnh vực này. Theo đó, có các chính sách ưu đãi khuyến khích phát triển công nghiệp, làng nghề, các chương trình phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm của địa phương. Rà soát, vận dụng và thực hiện tốt các chính sách có liên quan đến phát triển ngành nghề phi nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới, các địa phương có làng nghề cần tích cực triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị khu vực nông nghiệp nông thôn” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 644/QĐ-TTg ngày 05/5/2014.

Thứ hai, cùng với sự đổi mới trong đời sống kinh tế, văn hóa của người dân trong khu vực làng nghề là quá trình xây dựng và đổi mới nông thôn theo hướng hiện đại hóa. Thực chất của xây dựng nông thôn mới là xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng ở các làng xã như: đường giao thông, trạm biến thế điện, hệ thống thông tin liên lạc và các yếu tố thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ sinh hoạt, nâng cao dân trí và sức khỏe của người dân như: trường học, trạm y tế, vệ sinh môi trường... Kết cấu hạ tầng nông thôn có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, là một trong những điều kiện tiên đề để khai thác các nguồn lực và lợi thế của từng vùng, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa giữa các vùng, nâng cao mức sống vật chất và tinh

thần của dân cư, góp phần giảm dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy quá trình đô thị hóa... nói chung, ở vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng.

Thứ ba, tập trung nghiên cứu cơ chế, chính sách đột phá để tạo mối liên kết kinh tế giữa các khu công nghiệp tập trung với cụm công nghiệp và làng nghề nhằm thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; huy động các nguồn lực của trung ương và địa phương tập trung vào phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khảo sát thực trạng lao động và việc làm của các làng nghề trên địa bàn cả nước để xây dựng đề án hiện đại hóa làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh cho phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. Thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có chọn lọc ngành nghề cần đào tạo để tận dụng hiệu quả lợi thế ngành nghề truyền thống và những nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động chất lượng cao tại các khu, cụm công nghiệp.

Thứ tư, xây dựng cơ chế, chế tài cụ thể để ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong cộng đồng dân cư nông thôn và tại các cụm công nghiệp, làng nghề, tạo ra môi trường tối ưu để con người có thể sống hòa đồng cùng thiên nhiên, gắn bó với cộng đồng là nhu cầu cấp bách mà toàn xã hội cần

quan tâm. Tăng cường chỉ đạo các cơ sở sản xuất kinh doanh tại nông thôn đạt chuẩn về môi trường, các chất thải, nước thải được thu gom xử lý đúng quy định. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: vệ sinh an toàn thực phẩm, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, làng nghề và dân cư nông thôn.

Thứ năm, tổ chức việc nghiên cứu đánh giá một cách có hệ thống về thực trạng khu vực làng nghề dưới góc độ thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiến lược tăng trưởng xanh phù hợp với hai nội dung cơ bản (xanh hóa sản xuất) và xây dựng lối sống xanh (xanh hóa tiêu dùng) nhằm đạt được các mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020. Theo đó, triển khai nghiên cứu xây dựng một số chỉ tiêu đánh giá sự phát triển của làng nghề theo hướng tăng trưởng xanh đến năm 2020 trên các khía cạnh cụ thể như: (i) về kinh tế gồm: quy mô sản xuất; chủ thể sản xuất; trình độ công nghệ; nguồn nguyên liệu; hệ thống tiêu thụ...; (ii) về xã hội bao gồm: việc làm; hình thức tham gia nghề; thu nhập người lao động; đào tạo người lao động và đảm bảo an toàn lao động... và (iii) về môi trường gồm: nhận thức về ô nhiễm môi trường và các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể. □

Lời cảm ơn/thừa nhận: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) thuộc đề tài “Hiện đại hóa làng nghề theo chiến lược tăng trưởng xanh: Trường hợp vùng đồng bằng sông Hồng”, mã II.4.5-2012.21

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Song Tùng & Trần Ngọc Ngoạn (2014), *Phát triển kinh tế xanh trong nông nghiệp Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Trần Minh Yên (2004), *Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- UNEP (2011), *Hướng tới nền kinh tế xanh - Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*, Bản dịch của Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- UNDESA (2012), *A Guidebook to the Green Economy, Issue 1: Green Economy, Green Growth, and Low-Carbon Development - history, definitions and a guide to recent publications*, Division for Sustainable Development.
- Vũ Tuấn Anh (2015), *Tiến tới nền kinh tế xanh ở Việt Nam: xanh hóa sản xuất*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

**Nguyễn Xuân Dũng*, Phó giáo sư, tiến sĩ

- *Tổ chức tác giả công tác:* Nhà xuất bản Khoa học xã hội

- *Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu:* Kinh tế và quản trị kinh doanh

- *Địa chỉ Email:* dungkxh@gmail.com